

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày: 29-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thanh.

Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông, huyện H.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

Nơi công tác: Ban dân vận Huyện ủy huyện H.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh – kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1989; ĐKTT: ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1966; tiền án: 01 lần vào ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội dâm ô đối với trẻ em; tiền sự: 01 lần vào ngày 02/12/2016 bị Công an xã M xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; khởi tố ngày 30/5/2017, bắt tạm giữ ngày 23/5/2017, chuyển tạm giam ngày 01/6/2017, về tội: “*Dâm ô trẻ em*” (có mặt).

Người bị hại: Cháu Nguyễn K, sinh năm: 2010 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn K là: Chị Nguyễn C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Người tham gia bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Mỹ Sứ - trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Vũ L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/5/2017, Nguyễn Vũ L đến phòng trọ nơi chị Nguyễn C thuê ở để nhậu cùng với chị Nguyễn C và Nguyễn Q. Đến khoảng 10 giờ 30 phút thì chị C đi bán bắp, trong phòng còn lại 03 người con của chị C là Nguyễn K, sinh ngày 06/9/2010; Nguyễn M 03 tuổi và Nguyễn H 04 tháng tuổi. Lúc này L vẫn còn ngồi nhậu trước cửa lối đi của phòng trọ, khoảng 11 giờ cùng ngày thì L vào trong nhà để lấy muối tiêu, khi này K đứng đưa H ngủ trên võng còn M nằm ngủ trên giường. L nảy sinh ý định dâm ô K nên L đi đến sau lưng K dùng tay trái nắm lấy tay trái của K kéo vào lòng L ngồi xuống dùng tay phải bóp vào bộ phận sinh dục của K 01 cái rồi buồn ra đi lấy muối tiêu nhậu tiếp. Một lúc sau L tiếp tục đi vào phòng đi đến cầu vệ sinh móc trong túi ra 10.000 đồng kêu K lại để cho, nhằm mục đích dụ K vào phòng vệ sinh sờ soạn bóp bộ phận sinh dục của K nhưng K không chịu nên L bỏ đi ra nhậu tiếp. Khoảng 12 giờ thì tất cả nghỉ nhậu đi khỏi phòng trọ chỉ còn lại L dọn dẹp. Khi vào thấy H, K và M đang ngủ, L đi đến nơi K nằm ngủ dùng tay sờ soạn bóp bộ phận sinh dục của K 02 lần thì K thức dậy, L kêu K đỡ em khóc rồi L đi ra khỏi phòng trọ. Đến 14 giờ cùng ngày thì chị C về, K kể lại toàn bộ sự việc cho chị C nghe và trình báo Công an xã Đ.

Tại cáo trạng số 27/KSĐT-TA ngày 07/8/2017 Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội “*dâm ô trẻ em*” theo khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L và đề nghị xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “Dâm ô trẻ em”.

Đối với bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn C không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; về dân sự không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo L.

Người bào chữa cho bị hại: Về tội danh đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát, về khung hình phạt viện kiểm sát đề nghị xử lý bị cáo ở khoản 1 Điều 116 là chưa phù hợp. Vì căn cứ theo lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận là đã 03 lần có hành vi dùng tay bóp vào âm đạo của cháu K, do đó bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự xử lý đối với bị cáo L.

Đối với Viện kiểm sát vẫn bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 116. Bởi lẽ hành vi của bị cáo thực hiện lần hai dùng tay bóp vào bộ phận sinh dục của cháu K, cháu K xác định không biết, không hay chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo là chưa đủ căn cứ để chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện người bị hại;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Vũ L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/5/2017, tại phòng trọ của chị Nguyễn C thuê ở ấp K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cà Mau, bị cáo L có hành vi dùng tay bóp vào bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn K, sinh ngày 06/9/2010.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L dùng tay bóp vào bộ phận sinh dục của cháu K là vi phạm pháp luật hình sự nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội: “Dâm ô trẻ em”, theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: Hành vi của bị cáo thực hiện đến 03 lần mặc dù hai lần sau bị hại không biết là do bị hại ngủ nhưng bị cáo thừa nhận là đủ căn cứ truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 116. Xét thấy quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo là chưa đủ để chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần như Viện kiểm sát đã tranh luận. Do đó ý kiến người bảo chữa bảo vệ cho bị hại đề nghị truy tố bị cáo theo điểm a, khoản 2 Điều 116 là chưa đủ cơ sở.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Bị cáo biết danh dự nhân phẩm của con người nhất là trẻ em không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật. Mặt khác đối với bị cáo L đã có một tiền án về tội: “dâm ô trẻ em” và có một tiền sự về hành vi trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm gương, sửa đổi bản tính mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu mọi hành vi và hậu quả do mình gây ra. Hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa kẻ khác phạm tội.

Đối với bị cáo phạm tội đối với trẻ em nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L cũng có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đối với bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn C không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng gồm:

- 01 bộ quần áo vải thun màu xanh, tay áo sọc ngang trắng đen, túi áo sọc ngang trắng đen của cháu K.

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm; 01 quần dài vải kaki màu xám của bị cáo.

Do đây là vật chứng không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo và bị hại.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

Bồi lẽ trên Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L, phạm tội: “*Dâm ô trẻ em*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm tạm giữ là ngày 23/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại tài sản gồm:

- 01 bộ quần áo vải thun màu xanh, tay áo sọc ngang trắng đen, túi áo sọc ngang trắng đen cho bị hại Nguyễn K. Trả lại cho bị cáo 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm; 01 quần dài vải kaki màu xám.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CAND huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Khánh